TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 12 – 2017
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh

2. Ông Danh Lươl

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thùy T, sinh năm 19…

Cư trú tại: Ấp 10, xã TH, huyện LM, tỉnh HG.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn S, sinh năm 19….

Cư trú tại: Ấp 10, xã TH, huyện LM, tỉnh HG.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn S do quen biết và tự nguyện kết hôn vào năm 1997, đến năm 2001 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã T H cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn chị và anh S sống chung hạnh phúc nhưng khoảng vài năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng chị thường hay cự cãi, anh S không quan tâm đến cuộc sống gia đình, thường xuyên uống rượu và la mắng vợ con. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên chị và

anh S sống ly thân đã 02 năm nay. Nhận thấy giữa chị và anh S không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn S.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh S có 01 con chung là cháu Phạm Minh H (giới tính nam) sinh ngày 20/10/1997, hiện cháu đã trưởng thành đang sống chung với gia đình.

Về tài sản chung: Chị tự thỏa thuận với anh S, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Văn S trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thùy T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định là do anh hay uống rượu, không quan tâm đến vợ con nên giữa anh và chị T thường hay cự cãi dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị T nên anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Tại phiên tòa, chị Trần Thùy T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn S. Anh S không đồng ý ly hôn với chị T và yêu cầu được đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị T khẳng định mâu thuẫn giữa chị và anh S ngày càng trầm trọng, chị không còn tình cảm vợ chồng đối với anh S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn. Do mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh S không thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thùy T, cho ly hôn giữa chị T và anh S. Về tài sản chung, chị T và anh S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung, chị T và anh S xác định không có và không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về ly hôn". Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Về nội dung vụ án:

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thùy T và anh Phạm Văn S do quen biết và tự nguyện kết hôn vào năm 1997, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh S phát

sinh mâu thuẫn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh S. Anh S không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T và anh S khai thống nhất do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đã tìm cách hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị T và S thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh S không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T và anh S được ly hôn.

[3]. *Về con chung:* Chị T và anh S khai thống nhất có 01 con chung là cháu Phạm Minh H (giới tính nam) sinh ngày 20/10/1997 hiện cháu đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung:* Chị T và anh S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. *Về nợ chung:* Chị T và anh S xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 19, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thùy T đối với anh Phạm Văn S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thùy T và anh Phạm Văn S.

2. Về con chung: Con đã trưởng thành, chị Trần Thùy T và anh Phạm Văn S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thùy T và anh Phạm Văn S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Trần Thùy T và anh Phạm Văn S xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thùy T phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013453 lập ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/12/2017).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Long Mỹ;
- Chi cục THADS H. Long Mỹ;
- UBND xã Thuận Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thừa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Ngọc Anh **Danh Lươl** **Ngô Thừa**